

## Khái niệm tham nhũng và kinh nghiệm chống tham nhũng ở Singapore\*

Nguyễn Đức Chiện

### 1. Giới thiệu

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng tham nhũng là hiện tượng xã hội sớm xuất hiện trong lịch sử loài người (Arnold 1970, Robert 1988). Các phát hiện khảo cổ học gần đây tiếp tục cung cấp những bằng chứng về sự sớm xuất hiện của tham nhũng. “Năm 1997, các nhà khảo cổ học Hà Lan đã tìm thấy những bia ghi bằng chữ hình nêm tại một khu di chỉ ở Rakka (Xiri), đó là một tài liệu lưu trữ từ thế kỷ XIII trước công nguyên, bao gồm cả các dữ liệu về việc một công chúa người Assyria nhận hối lộ” (Peter, 2002). Tham nhũng tồn tại cùng với diễn trình phát triển của xã hội, và nó tiếp tục phát triển trong các xã hội hiện đại, nhưng mỗi quốc gia do điều kiện thể chế, kinh tế, xã hội mà tham nhũng có mức độ khác nhau. Theo Rick “tham nhũng lan tràn khắp nơi, có thể nhận thấy ở những nước rất khác nhau về hệ tư tưởng, các điều kiện kinh tế và phát triển xã hội” (dẫn theo Stapenhurst et al., 2002: 3). Những quốc gia có nền dân chủ yếu và kinh tế đang chuyển đổi tham nhũng có xu hướng lan tràn sâu rộng trong xã hội. Nguyên nhân của nạn tham nhũng ở các quốc gia này được một số học giả lập luận rằng “tự do hóa thị trường và tư nhân hóa trong những nền kinh tế chuyển đổi và một số nền kinh tế mới nổi đã làm cho tình trạng tham nhũng gia tăng đáng kể” (Kaufmann, 2002:125). Hiện nay, tham nhũng phổ biến khắp các lĩnh vực đời sống ở các xã hội đã thu hút quan tâm của cộng đồng quốc tế và chính phủ các quốc gia này. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF và World Bank là hai tổ chức tiên phong phát động cuộc chiến chống tham nhũng. Họ đưa ra nhiều quan điểm và biện pháp, như là đe dọa cắt giảm viện trợ tài chính để thúc ép chính phủ các quốc gia có nạn tham nhũng hoành hành ngăn chặn tham nhũng (cải cách hành chính, thay đổi hệ thống thanh toán, tuyển chọn và ký kết các hợp đồng... (Peter, 2002:13). Chẳng hạn, nạn tham nhũng phổ biến ở một số quốc gia châu Phi (Nigeria, Angola), buộc Quỹ tiền tệ quốc tế IMF và World Bank khuyến cáo chính phủ các quốc gia này phải sớm có biện pháp.

ở Việt Nam, từ khi giành độc lập (1945) Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề chống tham nhũng là nhiệm vụ cơ bản của đất nước. Chủ đề chống tham nhũng tiếp tục được nêu ra trong các kỳ đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhất là từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đã dành sự quan tâm đặc biệt đến việc giải quyết vấn nạn này. Thế nhưng, cùng với thời gian, tham nhũng không giảm mà ngày càng gia tăng, lan tỏa khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó không chỉ cản trở sự phát triển đất nước, lợi ích các nhóm, nó còn đe dọa sự ổn định của xã hội. Góp phần tìm hiểu tham nhũng, bài viết này cố gắng điếm lại một số khái niệm, quan điểm lý luận về tham nhũng và kinh nghiệm chống tham nhũng của Singapore, một quốc gia châu á điển hình thành công trong việc chống tham nhũng.

\* Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ “Lý luận về xã hội lành mạnh và các giải pháp lành mạnh hóa xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2006-2010” do GS.TS Tô Duy Hợp làm Chủ nhiệm. Tác giả xin cảm ơn GS.TS Tô Duy Hợp đã có nhiều góp ý trong quá trình hoàn thiện bài viết.

## 2. Tham nhũng: khái niệm và quan điểm lý luận

“Tham nhũng” được hiểu theo nghĩa khác nhau cả ở cấp độ khái niệm và lý luận, bài viết này đưa ra một số quan điểm, khái niệm người viết tiếp cận được. Theo World Bank khái niệm tham nhũng dựa trên ba yếu tố: 1) *Hành vi tham nhũng*: đề cập tới việc chào mời, cho, nhận hoặc gạ gẫm một thứ gì đó có giá trị nhằm tác động tới hành động của một công chức nhà nước trong quá trình mua sắm hoặc thực hiện hợp đồng. 2) *Hành vi gian lận*: là việc thể hiện sai các thông tin thực tiễn nhằm tác động tới một quá trình mua sắm hoặc quá trình thực hiện hợp đồng gây thiệt hại cho bên vay. Hành vi gian lận bao gồm các hành vi thông đồng giữa các nhà thầu (trước hoặc sau khi dự thầu) nhằm tạo ra các mức thầu giả tạo, phi cạnh tranh và tước đi những lợi ích mà việc cạnh tranh tự do, công khai đem lại cho bên vay. 3) *Hoạt động mua sắm sai nguyên tắc*: xảy ra khi một hợp đồng do Ngân hàng tài trợ vi phạm các quy trình mà Ngân hàng và các khách hàng đã thỏa thuận và không tuân thủ các điều kiện quy định trong hiệp định tín dụng. Một công bố về hoạt động mua sắm sai nguyên tắc không nhất thiết có nghĩa là tham nhũng đã diễn ra, vì hoạt động mua sắm sai nguyên tắc có thể được công bố khi các điều kiện trong hiệp định vay nợ/tín dụng bị vi phạm hoặc khi các quy trình không được tuân thủ (World Bank, 2002: 1).

Rick và cộng sự cho rằng “tham nhũng, theo nghĩa đơn giản nhất, là sự lạm dụng quyền lực, đa phần là để đạt được lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của một nhóm mà người ta phải trung thành với nó. Tham nhũng có thể do lòng tham thúc đẩy, do ước muốn duy trì hoặc tăng thêm quyền lực, hay một cách khá vô lý là do niềm tin vào một cơ may mà người ta cho rằng còn lớn hơn. Trong khi thuật ngữ “tham nhũng” thường được áp dụng nhất cho sự lạm dụng quyền lực công của các chính khách hay công chức nhà nước, thì nó lại mô tả một hình mẫu ứng xử có thể thấy ở hầu như mọi lĩnh vực của cuộc sống (Rick et al., 2002:1). Người ta có thể định nghĩa tham nhũng theo cách chung chung là sự lạm dụng quyền lực được giao phó để thu lợi riêng và nó dẫn đến những hao tổn về chính trị, kinh tế và xã hội nghiêm trọng (...). Tham nhũng thường không có nạn nhân trực tiếp. Cuối cùng, toàn bộ xã hội phải chịu thiệt, đặc biệt là những thành viên dễ bị tổn thương nhất (Peter, 2002: 2).

ở nước ta thuật ngữ này được giới quản lý và khoa học quan tâm với tên gọi khác nhau. Một tài liệu cho rằng "tham ô" là: Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là: ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân, ăn bớt của bộ đội; Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là: ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế (Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) và cơ quan khác, 2006: 39). Một công trình khác cho rằng “có thể tìm thấy nhiều định nghĩa khác nhau về hiện tượng tham nhũng, nhưng nói chung những yếu tố cơ bản để nhận dạng tham nhũng: Đó là hành vi vụ lợi; đó là hành vi bất chính, trái pháp luật; đó là hành vi của những người có chức, có quyền". (Mai, 2006:1).

Điểm qua một số tài liệu cho thấy sự quan tâm đến tham nhũng ở góc độ khác nhau. Theo World Bank, tham nhũng đề cập đến hành vi chào mời, thông đồng giữa các chủ thể tham nhũng (cả nhóm có quyền lực và không có quyền lực). Tuy nhiên, khái niệm chỉ tập trung vào những vấn đề có liên quan nhiều nhất tới các chính sách và quy trình của tổ chức tài chính này mà ít đề cập đến các khía cạnh văn hóa chính trị tham nhũng. Trong khi Rick et al., Peter, nhắc nhiều đến các chính khách, công chức lạm dụng quyền lực để thu lợi riêng. Tham nhũng không phân biệt cấu trúc chính trị hay trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước. Nói chung, lạm dụng dễ xảy ra nhất ở nơi mà các khu vực công cộng và tư nhân (theo nghĩa rộng) gặp nhau, và nhất là ở những nơi có trách nhiệm trực tiếp đối với việc cung cấp một dịch vụ được mong muốn hay việc áp dụng những quy chế hay các sắc thuế cụ thể. Tham

những xuất hiện ngay cả trong việc bổ nhiệm hay bầu chọn các quan chức công thuộc tất cả các cấp. Tham nhũng còn thể hiện trong việc bổ nhiệm các thành viên gia đình, những người trong họ hàng và bạn bè, vào những cơ quan công cộng có vị thế độc quyền, có thể thu lợi nhuận trong một lĩnh vực hoạt động nào đó ở khu vực tư nhân hoặc công cộng. ở cấp độ nhẹ hơn - nhưng là cấp độ tác động trực tiếp nhất tới sự phẫn nộ của công chúng-tham nhũng liên quan tới vô số công chức được trả lương thấp hoặc những công chức tham lam. Tóm lại, World Bank đưa ra quan niệm xuất phát từ góc độ chính sách tài chính, còn các học giả khoa học có sự mở rộng hơn về khái niệm.

### *Hai quan điểm về tác động của tham nhũng*

Nguồn tài liệu mà người viết tiếp cận được cho thấy có hai quan điểm khác nhau về tác động của tham nhũng. Trong công trình "*Tham nhũng và chính sách chống tham nhũng ở Hàn Quốc*" công bố năm 1998, Kim cho rằng: "Trong khi một số ít nghiên cứu (e.g., Leff, 1964) thừa nhận khả năng tác động có lợi của cấp độ tham nhũng, thì hầu hết nghiên cứu (e.g., Klitgaard, 1988; Myrdal, 1968) cho rằng sự tồn tại sâu rộng của mức độ tham nhũng gây bất lợi cho phát triển" (Kim, 1998:2). Tương tự, trong công trình "Những quan điểm khác nhau về chính phủ tốt và các chiến lược chống tham nhũng bền vững", Johnston và Doig cũng đưa ra hai quan điểm đối lập. Nếu Johnston giải thích việc các nước làm thế nào để có thể đạt tới một "cân bằng tham nhũng thấp", thì Doig lại làm nổi bật những mối liên hệ giữa tham nhũng và phát triển. Đây là hai cách nhìn khác nhau, đôi khi đối lập nhau, về những trở ngại đối với các chiến lược chống tham nhũng mà các nhà cải cách có thể gặp phải (Rick et al., 2002:11).

Như vậy, hai cách nhìn khác nhau đã dẫn đến hai cách xử lý khác nhau về hiện tượng này. Trong khi một số ít theo quan điểm "khẳng định", thừa nhận tính tất yếu sự tồn tại đồng hành của tham nhũng trong quá trình phát triển và nó có ý nghĩa nhất định đối với phát triển ở một quốc gia, tham nhũng như là "đầu bôi trơn" bộ máy vận hành xã hội, thì đa số theo quan điểm "phủ định" không thừa nhận tham nhũng, tham nhũng gây cản trở phát triển, phải có chính sách xử lý triệt để tham nhũng.<sup>1</sup>

### **3. Kinh nghiệm chống tham nhũng ở Singapore<sup>2</sup>**

Năm 1959, khi Singapore giành độc lập đã ngập sâu trong tình trạng tham nhũng, tham nhũng hoành hành ở tất cả các khu vực dịch vụ công cộng, đặc biệt phổ biến trong các quan chức thi hành luật; trả tiền cho các dịch vụ của họ là một sự "bắt buộc" và hối lộ họ là quy tắc. Nguyên nhân thứ nhất là, các luật ngăn chặn tham nhũng rất yếu (...). Thứ hai, thu nhập bằng chứng rất khó khăn do sự yếu kém của luật pháp chống tham nhũng và do thực tế có nhiều công chức nhà nước thường xuyên dính líu đến các hoạt động tham nhũng. Thứ ba, dân chúng nói chung có trình độ học vấn thấp. Họ hầu hết là công nhân di cư, những người đã quen với sự đối xử không công

<sup>1</sup> Chẳng hạn, trong khi Doig tập trung vào những xung đột và sự kết hợp giữa chính phủ tốt, quản trị tốt, và các mục tiêu phát triển kinh tế, thì Johnston lại nhấn mạnh đến bối cảnh kinh tế và chính trị rộng hơn có thể góp phần duy trì hệ thống tham nhũng ở một trạng thái cân bằng. Trạng thái cân bằng này, theo lập luận của Johnston trong phần thứ nhất, là nét đặc trưng của những thể chế yếu, gắn với sự tăng trưởng kinh tế thấp. Theo Johnston: tham nhũng không phải là một vấn đề "ngẫu nhiên" đối với các xã hội mà lẽ ra là lành mạnh, nó cũng không nhất thiết dẫn tới sự sụp đổ. Nó là một trong một loạt vấn đề phát triển, mang tính nội sinh đối với một tính huông và thường là triệu chứng của những khó khăn khác. Những trường hợp nghiêm trọng nhất-tham nhũng đã ăn sâu vào chính trị và quan liêu-là những trạng thái cân bằng. Chúng được tổ chức chặt chẽ và ổn định từ bên trong, tạo ra và được duy trì bằng những điều kiện cạnh tranh chính trị yếu, tăng cường kinh tế chậm và không đều, và một xã hội dân sự yếu (Sdd: 12).

<sup>2</sup> Nguồn: Tan Ah Leak "*Kinh nghiệm của Singapore trong đấu tranh chống tham nhũng*", trong: Kiểm chế tham nhũng. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2002: 75-84.

bằng của quan chức nhà nước (...). Thứ tư, công chức nhà nước được trả lương thấp hơn công nhân ở khu vực tư nhân, và kết quả là chính trực của họ bị giảm sút (...).

#### *Các bước xử lý tham nhũng*

Sau khi giành được chính quyền, các nhà lãnh đạo chính trị mới ngay lập tức tự *thể hiện là những tấm gương mẫu mực của công chức nhà nước*. Họ đã tự thoát ra khỏi các ràng buộc về tài chính và thương mại; thể hiện một đạo đức nghiêm minh trong công việc bằng cách đi làm sớm hơn và thực hiện những thói quen làm việc tỉ mỉ hơn cấp dưới của họ; không tổ chức các chuyến công tác không cần thiết mà người trả thuế phải gánh chịu các phí tổn; và chấp nhận một chính sách không một chút khoan nhượng đối với tham nhũng. Vì vậy, bằng tấm gương của chính bản thân, họ đã tạo ra một ấn tượng về sự trung thực và chính trực.

Năm 1960, luật về chống tham nhũng quy định rõ ràng hình phạt thích đáng đối với những kẻ vi phạm. Luật này được sửa đổi nhằm trao thêm quyền lực cho các nhân viên *Cục Điều tra hoạt động tham nhũng* (CPIB) và gia tăng hình phạt đối với những kẻ vi phạm. Từ đó, luật được rà soát thường xuyên để đảm bảo rằng những kẻ vi phạm không thể thoát khỏi sự trừng trị của luật pháp.

Năm 1973, theo sự tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về việc làm thế nào Cục Điều tra hoạt động tham nhũng có thể gia tăng các nỗ lực của mình để loại bỏ tham nhũng trong khu vực dịch vụ công cộng, *ủy ban Tư vấn chống tham nhũng* (ACAC) được thành lập. Được sự lãnh đạo của người đứng đầu khu vực dịch vụ công cộng, với các thành viên là các bộ trưởng và những người đứng đầu các cơ quan nhà nước, ủy ban Tư vấn chống tham nhũng hoạt động như một tổ chức tư vấn. Các chức năng chính của nó bao gồm việc đưa ra các hướng dẫn cho các bộ, ngành và các cơ quan khác của chính phủ để xử lý các vụ việc tham nhũng, đảm bảo cách tiến hành các biện pháp mạnh mẽ và nhất quán chống lại kẻ tham nhũng lẫn những đối tác của chúng, thông qua Cục Điều tra hoạt động tham nhũng để giám sát những hành động được thực thi trong tất cả các vụ tham nhũng do những người đứng đầu các bộ, và các cơ quan nhà nước gây ra, và giúp cho việc xúc tiến các thủ tục tại các bộ, ngành hay tòa án nhằm chống lại các quan chức nhà nước tham nhũng, bất cứ khi nào có sự chậm trễ. Ủy ban Tư vấn chống tham nhũng được giải thể vào cuối năm 1975 sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

*Năm 1989 Đạo luật về tham nhũng (tịch thu các lợi ích)* cho phép tòa án quyền tịch thu các nguồn tiền khi một người bị buộc tội là tham nhũng không thể giải thích một cách thỏa đáng về những khoản tiền đó. Nó cũng cho phép tịch thu những lợi ích nhận được từ tham nhũng nếu một người đang bị điều tra bỏ trốn; nếu người đó bị chết trước khi hoàn tất thủ tục hoặc trước khi bị kết án; hoặc nếu, sáu tháng sau khi cuộc điều tra bắt đầu, không thể tìm được người đó hoặc người đó không tuân thủ các thủ tục dẫn độ.

Cùng với các hành động lập pháp, các biện pháp hành chính cũng được thực thi để giảm thiểu nguy cơ công chức nhà nước dính dáng đến tham nhũng và các việc làm sai trái và để Cục Điều tra hoạt động tham nhũng hoạt động hiệu quả hơn. Các biện pháp này bao gồm:

#### *Những quy định bảo vệ của hiến pháp*

Hiến pháp Singapore cũng có những quy định bảo đảm tính chính trực tuyệt đối trong khu vực hành chính nhà nước. Tổng thống Cộng hòa Singapore, người bổ nhiệm giám đốc Cục Điều tra hoạt động tham nhũng căn cứ vào sự cố vấn và giới thiệu của Nội các hay một vị bộ trưởng đang làm việc dưới quyền của Nội các, nếu không tán thành lời giới thiệu đó, có thể từ chối hoặc miễn nhiệm giám đốc Cục Điều tra hoạt động tham nhũng. Vị giám đốc này, về phần mình, với sự chấp thuận của tổng thống, có thể thực hiện các cuộc tìm hiểu hoặc điều tra về bất cứ thông tin, lời tuyên bố nào, hay một lời tố giác đối với bất cứ một người nào, kể cả

khi thủ tướng từ chối chấp thuận.

*Biện pháp đối với các công chức tham nhũng*

Các công chức tham nhũng được xử lý theo một hoặc hai cách. Họ bị buộc tội trước tòa nếu có đủ bằng chứng cho việc xét xử; nếu không họ sẽ bị quy trách nhiệm về mặt hành chính. Hình phạt của tòa án dành cho tham nhũng ở Singapore cả người đưa và nhận hối lộ đều bị buộc tội là tham nhũng và phải chịu cùng một hình phạt. Hơn nữa, công chức nhà nước bị kết án trước tòa về hành vi tham nhũng còn bị mất việc làm, và nếu họ là những quan chức đã nghỉ hưu thì sẽ bị cắt lương hưu và những lợi ích khác. Họ cũng sẽ không nhận được bất kỳ một sự bổ nhiệm nào ở khu vực công cộng trong tương lai.

Xử phạt hành chính đối với tham nhũng. Các công chức nhà nước, những người bị kết án về một trách nhiệm hành chính, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của trách nhiệm, sẽ nhận một trong các hình phạt sau: sa thải, hạ bậc công tác, dừng hoặc hoãn việc tăng lương, phạt tiền hoặc khiển trách.

*Thành công của Cục Điều tra hoạt động tham nhũng trong việc chống tham nhũng*

Một là, môi trường văn hóa ở Singapore chống đối quyết liệt với tham nhũng. Hai là, công chức nhà nước được trả lương cao, thực sự làm giảm động lực thúc đẩy các quan chức công cộng liên quan tới tham nhũng. Thứ ba, các tổ chức bên ngoài ủng hộ hoạt động của Cục Điều tra hoạt động tham nhũng bằng các biện pháp hành chính hữu hiệu, bao gồm các hình thức xử lý kỷ luật của ủy ban Dịch vụ công cộng, việc giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của chính phủ của Cơ quan Tổng Kiểm toán và ủy ban Tài khoản công cộng, và việc kiểm soát các khoản chi tiêu công cộng do Bộ Tài chính thực hiện. Ngoài ra, một xã hội tinh tế và có trình độ học vấn cao, không còn phục tùng quyền lực một cách thụ động mà sẵn sàng tố cáo các hành vi tham nhũng không sợ bị trả thù. Công chúng thấy Cục Điều tra hoạt động tham nhũng là một tổ chức có hiệu quả và đáng tin cậy, và họ sẵn sàng đứng ra để giúp sức. Hơn nữa, đối với các công chức nhà nước đang tìm cách cung cấp thông tin hoặc tố cáo tham nhũng thì các nhân viên Cục Điều tra hoạt động tham nhũng là rất dễ dàng tiếp cận. Những tố giác về việc làm sai trái được xem xét một cách khẩn trương và cẩn thận, và những người có liên quan được yêu cầu đưa ra lời giải thích. Do được Văn phòng Thủ tướng giám sát một cách trực tiếp, nên Cục Điều tra hoạt động tham nhũng có quyền tự do điều tra kể cả đối với các nhân vật nổi tiếng. Tổ chức này đã nâng cao tín nhiệm của mình bằng cách theo đuổi những cáo giác về tham nhũng ở các cấp cao nhất của chính phủ:...

*Vai trò của các tổ chức bên ngoài Cục Điều tra hoạt động tham nhũng trong việc chống tham nhũng*

Trách nhiệm hàng đầu trong việc ngăn chặn tham nhũng là thuộc về các bộ, ngành tương ứng của chính phủ. Một thứ trưởng thường trực của một bộ có trách nhiệm đảm bảo rằng, tất cả các vụ dưới quyền ông ta đều có một tiểu ban để rà soát các biện pháp chống tham nhũng. Các tài liệu hướng dẫn của chính phủ cũng chỉ rõ những trách nhiệm bổ sung của cán bộ cấp thứ, bộ trưởng trong việc đảm bảo thực hiện các biện pháp hợp lý và thỏa đáng để ngăn chặn các thông lệ tham nhũng. Các biện pháp này bao gồm việc cải tiến những phương pháp và thủ tục làm việc công kênh để tránh chậm trễ trong việc cấp giấy phép kinh doanh, giấy phép hành nghề và các văn bản khác; nâng cao hiệu quả của giám sát; xây dựng một hệ thống kiểm soát để đảm bảo rằng các cán bộ cấp dưới có quyền ra quyết định không lạm dụng quyền đó; dành đủ thời gian cho các giám sát viên để kiểm tra và kiểm soát công việc của đội ngũ cán bộ; yêu cầu các quan chức cao cấp tiến hành một cách có hệ thống việc kiểm tra đột

xuất cũng như các đợt kiểm tra thường xuyên; đảm bảo các giám sát viên và các nhân viên hành chính thực thi các biện pháp chống tham nhũng một cách nghiêm túc và không dễ dãi trong việc kiểm tra hoặc báo cáo về các đơn vị trực thuộc của nó; luân phiên đội ngũ nhân viên sao cho không có một cá nhân hay nhóm nào lưu lại quá lâu ở một vị trí làm việc; và đảm bảo các biện pháp đề ra để ngăn chặn các hành vi tham nhũng được xem xét lại cứ ba đến năm năm một lần.

### Tài liệu tham khảo

1. Arnold Heidenheimer, 1970: *Political Corruption*. New York: Holt, Rinehart and Winston. Tr. 2-4.
2. Ban Chỉ đạo Trung ương 6(2), Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2006: *Tệ quan liêu, lãng phí và một số giải pháp phòng, chống*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội. Tr. 39.
3. Daniel Kaufmann, 2002: *Các chiến lược chống tham nhũng: bắt đầu lại từ đâu? Những bài học độc đáo từ phép phân tích so sánh, trong kiểm chế tham nhũng*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội. Tr. 45-46.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật. Hà Nội. Tr. 93.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội. Tr. 64.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội. Tr. 76.
7. Chính phủ (Số 70/CP-XDPL) ngày 1/6/2005: *Báo cáo tổng kết thực hiện pháp lệnh chống tham nhũng*. Thư viện Viện Nhà nước và Pháp luật.
8. James D. Wolfenshon, 2004: Nhìn lại những điểm cơ bản của chiến lược chống tham nhũng. Trong *Vấn đề chống tham nhũng trên thế giới*. Viện Thông tin khoa học, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội.
9. Michael Johnston và Alan Doig, 2002: "*Những quan điểm khác nhau về chính phủ tốt và các chiến lược chống tham nhũng bền vững*", trong: *Kiểm chế tham nhũng*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
10. Mai Hà, 2006: "*Những khía cạnh xã hội của hiện tượng tham nhũng*". Hà Nội: Tạp chí Xã hội học. Số 1/2006.
11. M. Oxipova, 2004: "*Có thể chiến thắng tham nhũng (kinh nghiệm của Singapore cho thấy rằng có thể làm được điều đó trong thời gian ngắn)*", trong *Vấn đề chống tham nhũng trên thế giới*. Viện Thông tin khoa học, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội.
12. Mohammad M. Kisubi, 2002: "*Thu hút xã hội dân sự tham gia vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng*", trong: *Kiểm chế tham nhũng*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
13. Olowu Dele, 1993: "*Governmental Corruption and Affrica's Democratization Efferst*". *Corruption and Reform*, tr. 227.
14. Peter Eigen, 2002: "*Tham nhũng trong một thế giới toàn cầu*", trong *Vấn đề chống tham nhũng trên thế giới*. Viện Thông tin khoa học, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội. Tr. 2.
15. Tan Ah Leak, 2002: "*Kinh nghiệm của Singapore trong đấu tranh chống tham nhũng*", trong: *Kiểm chế tham nhũng*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia, tr. 75-84. Thời báo Kinh tế Việt Nam, ngày 01/12/2005, tr.5.
16. Trang Web WWW. vnep.org.vn/ chuyên đề chống tham nhũng, tr. 9-10, truy cập tháng 4 năm 2006.